TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ PƯH
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2019/HNGĐ-ST
Ngày 06-5-2019
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PƯH, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Khương.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Mai Thị Thanh Hằng
2.Ông Phạm Văn Nhung

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đinh Thị Thùy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: không.

Ngày 06 tháng 5 năm 2019 tại hội trường xử án,Toà án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 66/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 08 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con ", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXX- ST ngày 01 tháng 04 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2019/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Nguyễn Thị Hưng T sinh năm 1984;
Nơi ĐKHKTT: Thôn P, TT N, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai
Hiện trú tại: Thôn H, TT N, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai. có mặt
2. *Bị đơn:* Anh Trần Minh T, sinh năm 1981,
Nơi ĐKHKTT: Thôn P, TT N, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai
Hiện trú tại: Thôn H, TT N, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai

. Tòa án triệu tập hợp lệ quyết định xét xử lần thứ 2, vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/7/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hưng T trình bày:

- *Về hôn nhân:* Chị T và anh T tìm hiểu đi đến hôn nhân tự do tự nguyện, không ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn N, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai vào ngày 26/10/2010. Bước đầu sống hạnh phúc đến giữa năm 2015 xảy ra mâu thuẫn, nên chị T có nộp đơn đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn nhưng được tòa hòa giải nên chị đã rút đơn về sống đoàn tụ. Đến đầu năm 2017 anh T vẫn không thay đổi, anh vẫn chơi bời không lo làm ăn về nhà còn chửi bới rồi hăm dọa, đánh đập chị, từ đó hai vợ chồng thường cãi vã. Cuộc sống từ đầu năm 2018 đến nay anh không lo làm ăn đã vậy còn đá gà, cờ bạc, cá độ bóng đá, lấy xe máy đi thế chấp đánh bạc, về nhà còn hăm dọa, chị T đã nhiều lần góp ý khuyên nhủ nhưng anh T không nghe mà ngày càng lún sâu hơn không thể khắc phục được. Mặt khác do kinh tế gia đình ngày càng khó khăn vì một mình chị làm không thể lo nổi cho cả chồng và con. Nay chị T thấy không còn tình cảm yêu thương anh T nữa, chị xét thấy tình cảm vợ chồng đã đổ vỡ trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; do đó chị có đơn yêu cầu xin được ly hôn với anh T.

Về con chung: có 1 con chung , tên là Trần Minh Tr, sinh ngày 28/10/2009

Chị Trang có nguyện vọng xin được nuôi trực tiếp con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Ý kiến của bị đơn tại bản tự khai: Không đồng ý ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về thủ tục tố tụng:**

Chị Nguyễn Thị Hưng T khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết về ly hôn, tranh chấp nuôi con chung là tranh chấp về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh thụ lý giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

Bị đơn không có yêu cầu phản tố đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là anh T.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân của chị T và anh T có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn N, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai ngày 26/10/2010. Đây là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do kinh tế gặp khó khăn anh T ham chơi cờ bạc, sinh ra rượu chè, từ đó vợ chồng cãi vã lẫn nhau, mạnh ai nấy sống không còn quan tâm gì đến nhau nữa, mà cũng không còn liên hệ về tình cảm với nhau. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hôn nhân của chị T và anh T đã lâm

vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Anh T biết việc chị T làm đơn yêu cầu ly hôn và không đồng ý ly hôn. Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến làm việc nhưng anh Thành đều vắng mặt không có lý do; cho thấy anh T không có ý thức chấp hành pháp luật và cũng không muốn cải thiện tình cảm đối với chị T

Như vậy chị T làm đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh T là có căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] *Về con chung*: có một con chung tên là Trần Minh Tr, sinh ngày 28/10/2009 hiện đang ở với mẹ.

Chị T có nguyện vọng xin được nuôi trực tiếp con chung không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Tại bản tự khai ngày 21/8/2018, ý kiến của cháu Tr có nguyện vọng ở với mẹ. Vì vậy yêu cầu của chị T được nuôi dưỡng trực tiếp con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83, Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: không yêu cầu, không giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hưng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 BLTTdân sự,và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 236 /2016/của UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56; các Điều 58, 71,72, 81, 82, 83, của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 36,điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Hưng T.

1. Về hôn nhân: Xử chị Nguyễn Thị Hưng T được ly hôn với anh Trần Minh T.

2. Về con chung: Giao con chung tên là Trần Minh Tr, sinh ngày 28/10/2009 hiện đang ở với mẹ cho chị Nguyễn Thị Hưng T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc

không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

3. Về án phí:Chị Nguyễn Thị Hưng T phải chịu 300.000 đồng(ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng(ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000712 ngày 20/08/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai. Chị Nguyễn Thị Hưng T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh Trần Minh T không phải chịu án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật ./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- UBND thị trấn N;
- VKS nhân dân huyện Chư Pưh;
- Chi cục THA huyện Chư Pưh;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Lưu VT/hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Khương